

VẤN ĐÁP HỌC PHẬT

Tập 1

(Buổi thứ 12 trong loạt bài giảng chuyên đề “Nhật nhạn từ biến trí tuệ”)

Chủ giảng: Cô Lư Tổ Vân

Thời gian: Ngày 16 tháng 7 năm 2026

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Hôm nay tôi sẽ tiếp tục trả lời câu hỏi của các đồng tu.

Hỏi: Thưa cô, cô thường nói rằng, tu hành quan trọng là ở tu tâm. Con tin lời cô nói, và cũng muốn tu tâm, nhưng con không biết cách tu tâm này như thế nào. Xin cô từ bi chỉ cho con vài chiêu.

Đáp: Từ câu hỏi của bạn, tôi có thể cảm nhận được tâm lòng muốn tu tâm của bạn là chân thành. Chân tâm tương thông với chân tâm. Tương thông chính là “cảm ứng đạo giao”. Bạn dùng tâm chân thành để hỏi tôi, tôi cũng dùng tâm chân thành để trả lời câu hỏi của bạn. Đây là cả hai chúng ta đều đang tu tâm. Cho nên, tu tâm không phải là sự việc gì thần bí cả. Tu tâm là tu từ những việc nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống hằng ngày. Ví như hôm nay, hai chúng ta đang tu cái tâm gì? Tu tâm chân thành. Tâm bạn chân thành, tâm tôi cũng chân thành, hai trái tim chân thành lẽ nào không cùng tần số cộng hưởng sao? Ôi, vẫn chưa trả lời câu hỏi của bạn mà tôi đã nói một tràng dài như thế. Cứ xem đây là lời mở đầu của tiết học hôm nay vậy. Chỉ mong các đồng tu có thể từ trong lời mở đầu này mà nếm được mùi vị. Hãy hỏi chính mình: bạn có muốn tu tâm không? Bạn có đang tu tâm không?

Tiếp theo, tôi trả lời vấn đề bạn nêu ra.

Trước tiên, tôi phải nói rằng tôi là một người ngốc, còn ngốc hơn cả những người ngốc bình thường. Đây là lời chân thật. Tôi không biết bày chiêu gì cả. Một người ngốc như thế thì lấy đâu ra chiêu để chỉ bày cho người khác chứ? Đây cũng là lời chân thật. Thế nhưng, có người đã chỉ chiêu cho tôi, nếu không thì làm sao tôi có thể báo cáo với sư phụ rằng: “Con không còn ngốc như trước nữa, hình như con đã khai được chút trí tuệ nhỏ”. Đây cũng vẫn là lời chân thật. Ai đã chỉ chiêu cho tôi vậy? A-di-đà Phật đã chỉ chiêu cho tôi. Đây càng là lời chân thật, tin hay không tùy bạn. Vì sao tôi lại nói A-di-đà Phật đã chỉ chiêu cho tôi? Bởi vì tôi tin

A-di-đà Phật. Từ ngày tôi tin Phật, tôi đã hoàn toàn giao phó bản thân mình cho A-di-đà Phật. Có ba câu nói đã khắc sâu trong lòng tôi, vĩnh viễn không bao giờ thay đổi. Ba câu nói đó, mọi người ai cũng biết, nhưng rất ít người có thể làm được. Ba câu đó chính là:

A-di-đà Phật là người thân của tôi.

A-di-đà Phật là người thân duy nhất của tôi.

A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà tôi có thể nương tựa.

Thời gian trước, tôi có một chuỗi bài giảng mang tên: “A-di-đà Phật niệm mỗi ngày, đại pháp vô thượng cần hoằng dương”, trong đó có một chuyên đề nhỏ là: “Có được A-di-đà Phật là có được tất cả”. Tôi nói với mọi người rằng: tôi đã có A-di-đà Phật, tôi đã có được tất cả. Bồ-đề Tâm đã có A-di-đà Phật, cô ấy đã có được tất cả.

Vì sao A-di-đà Phật lại chỉ chiêu cho tôi? Bởi vì niềm tin của tôi đối với A-di-đà Phật là niềm tin chân thật không pha chút giả dối, cho nên mới cảm ứng đạo giao, cộng hưởng cùng tần số. Bạn không tin A-di-đà Phật, bạn không cùng tần số với ngài thì không thể cảm ứng đạo giao được. A-di-đà Phật muốn chỉ chiêu cho bạn cũng không chỉ được. Huống hồ hễ bạn có việc, liền đi tìm thần tiên để hỏi, bạn cũng chẳng hỏi A-di-đà Phật, ngài làm sao chỉ chiêu cho bạn đây?

Các đồng tu, mọi người đã nghe hiểu đoạn lời nói vừa rồi của tôi chưa? Tôi muốn bảo các bạn rằng: tìm A-di-đà Phật để chỉ chiêu là hữu hiệu nhất. Bạn nghĩ xem, chiêu của ai có thể vượt hơn chiêu của A-di-đà Phật đây? Phật là bậc đại trí tuệ, trí tuệ của Phật không có cùng tận. Nếu bạn hỏi tôi: làm sao con tìm được A-di-đà Phật? Tôi sẽ bảo bạn rằng: niệm A-di-đà Phật thì tìm thấy rồi. Có tiếng gọi thì có lời đáp. Bạn niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật liền ứng. Có được A-di-đà Phật là có được trí tuệ vô cùng vô tận. Trí tuệ của bạn đã khai mở, tự tánh đã hiện tiền, bạn còn cần đi tìm chiêu này chiêu nọ nữa hay không? Bạn chính là A-di-đà Phật, còn cần tìm người khác sao? Tự mình đã có chiêu để giải quyết rồi.

Di-đà chiêu cao vô cùng tận

Vì sao không đi tìm Di-đà?

Người thân ở ngay trước mắt bạn

Mà bạn ngờ ngác chẳng nhìn ra.

Điều này của tôi có được tính là một “chiêu” không? Nếu tính, thì đây là chiêu đầu tiên tôi dành cho bạn: niệm A-di-đà Phật, khai trí tuệ rồi, tự nhiên sẽ biết cách tu tâm.

Chiêu thứ hai: bạn phải biết vì sao tu hành cần phải tu tâm. Tu hành chính là sửa đổi ba nghiệp của chúng ta lại cho đúng: sửa đổi thân, khẩu, ý. Mấu chốt là tu tâm. Tu tâm phải tu từ nơi khởi tâm động niệm. Vì sao phải tu từ nơi khởi tâm động niệm? Bởi vì phải tiêu trừ vọng tưởng chấp trước. Mọi người có biết mối quan hệ giữa vọng tưởng chấp trước và khởi tâm động niệm là gì không? Tôi lấy một ví dụ: khởi tâm động niệm là công xưởng sản xuất chất độc, còn vọng tưởng chấp trước chính là sản phẩm được tạo ra từ công xưởng đó. Công xưởng là nguồn gốc, nên phải giải quyết vấn đề từ nguồn gốc. Vì vậy chúng ta tu hành phải tu đến chỗ khởi tâm động niệm. Ba ngàn năm trước, khi Phật ngộ đạo dưới cây bồ-đề đã nói: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Đó chính là đang nói về việc này. Phật nói ra đủ thứ pháp đều là để đối trị vọng tưởng chấp trước. Mọi pháp môn đều là để giải quyết vấn đề này, không có ngoại lệ. Giải quyết được vấn đề này thì chúng sanh sẽ thành Phật. Giờ thì bạn đã thấy tu tâm quan trọng như thế nào chưa?

Pháp môn Tịnh độ coi trọng việc tu tâm. Nói thẳng ra, niệm Phật chính là niệm tâm. Phật chính là tâm, tâm chính là Phật. Tâm này là Phật, tâm này làm Phật. Chúng ta niệm Phật chính là “tâm này làm Phật”. Sư phụ nói: học Phật là tu tâm. Sửa đổi hành vi thì dễ, tu tâm mới khó. Tập khí phiền não của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, vọng niệm chưa bao giờ gián đoạn. Tâm vừa động là đã tạo nghiệp. Kinh Địa Tạng nói: “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm, không gì chẳng phải nghiệp, không gì chẳng phải tội”. Vì vậy hãy mau chóng chuyển khởi tâm động niệm này thành A-di-đà Phật; hãy chuyển “nhiễm nghiệp” của chúng ta thành “tịnh nghiệp”. Bạn biết chuyển, đó chính là tu hành, đó mới là tu hành chân chính. Tu hành không phải là từ sáng đến tối niệm kinh, niệm Phật, khẩu đầu lay, không phải ở trên hình thức. Đó chỉ là công phu bề ngoài mà thôi. Tu hành thực sự phải hạ công phu nơi “tâm địa”, hạ công phu ở nơi khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi lên, lập tức chuyển thành Phật hiệu. Đó gọi là tu từ căn bản. Đây là những gì sư phụ đã dạy chúng ta. Bạn đã nghe hiểu chưa? Bạn đã học được chưa?

*Hãy quán chặt tâm, nói ít lại
Chuyên tâm dốc chí niệm Di-đà*

*Niệm đến tâm khai, tự tánh hiện
Bạn không thành Phật thì ai thành?*

Chiêu thứ ba: đừng lơ là việc tu hành nơi ý nghiệp. Khi tu hành, chúng ta thường chú ý đến thân nghiệp và khẩu nghiệp mà lơ là ý nghiệp. Vì sao vậy? Bởi vì thân nghiệp và khẩu nghiệp là hữu hình, thân có hành động, miệng có lời nói, có thể nhìn thấy, chạm vào được, nên dễ gây sự chú ý. Còn ý nghiệp là vô hình, không nhìn thấy, không chạm được, nên thường bị chúng ta lơ là. Các đồng tu chúng ta tu hành, rất nhiều người luôn chỉ thỏa mãn với việc hoàn thành các thời khóa sáng tối, coi đó là đã tu hành rồi. Tất nhiên, không phải nói làm vậy là sai, mà chỉ làm như vậy thôi thì rất chưa đủ. Bởi vì bạn chưa nắm được mấu chốt, chưa tu tâm, chưa hạ công phu ở nơi khởi tâm động niệm, nên không thể thay đổi được tập khí phiền não từ nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta, không thể tiêu trừ được tham sân si.

Chúng ta tu tâm không được lơ là những ý niệm này. Ý niệm là thứ rất vi tế, nhìn không thấy, chạm không được. Có đồng tu cho rằng: “Tôi chỉ nghĩ một chút thôi chứ chưa làm ra hành động, như vậy cũng không sao”, hoặc là cho rằng “tôi chỉ nghĩ một chút trong đầu, có ai biết đâu”. Thực ra không phải vậy. Chữ “tưởng” (想) trong “vọng tưởng” gồm chữ “tâm” (心) ở dưới và chữ “tướng” (相) ở trên. Điều này nói lên rằng, hễ chúng ta động một ý niệm thì đã có “hình”, có “tướng” rồi. Phạm là khởi tâm động niệm thì không qua mắt được quỷ thần, khởi tâm động niệm không thoát khỏi thức thứ tám của chúng ta là a-lại-da thức, đó là nơi lưu trữ thông tin. Một ý niệm của chúng ta đã được lưu trữ lại dưới dạng thông tin. Đó chính là “hạt giống”, chính là nhân của nghiệp. Chỉ cần có hạt giống này, khi gặp duyên, nó sẽ hiện hành và ta phải thọ quả báo. Người xưa nói: “Mười mắt cùng nhìn, mười tay cùng chỉ”, song không chỉ là mười mắt mười tay đâu. Khởi tâm động niệm không thoát khỏi quy luật nhân quả, không thoát khỏi a-lại-da thức, nó đều ghi chép lại hết cho bạn rồi. Có người nói, a-lại-da thức còn lợi hại hơn cả thiết bị nghe lén. Nó không cần bạn phải nói ra, bạn chỉ cần động một ý niệm thôi là nó đã ghi lại rồi. Do vậy, tuyệt đối không được xem nhẹ những ý niệm vi tế này. Chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật lại càng phải coi trọng vấn đề này hơn.

*Khởi tâm động niệm phải quản tốt
Không được để nó chạy lung tung
Một chút sơ sẩy không canh giữ
Nó liền tạo nghiệp ngay tức thời.*

Chiêu thứ tư: bắt giặc phải bắt tướng giặc trước. Hãy hạ công phu nơi ý nghiệp. Trước hết, chúng ta phải làm rõ mối quan hệ giữa ba nghiệp thân khẩu ý. Chúng không phải là quan hệ ngang hàng. Ý nghiệp là kẻ điều khiển, còn thân nghiệp và khẩu nghiệp là kẻ bị điều khiển. Kinh Tứ Thập Nhị Chương đã ví dụ thế này: ý nghiệp là người lãnh đạo, còn thân nghiệp và khẩu nghiệp là thuộc hạ, binh lính của nó, chịu sự chi phối của nó. Cho nên, nếu chúng ta chỉ được thân nghiệp thanh tịnh nơi hành vi và khẩu nghiệp thanh tịnh nơi lời nói, mà ý nghiệp vẫn chưa thanh tịnh, thì tuyệt đối chẳng thể thanh tịnh thực sự. Tục ngữ có câu “bắt giặc thì bắt tướng giặc trước”, bạn nắm lấy ý nghiệp, hạ công phu nơi ý nghiệp. Khi ý nghiệp thực sự thanh tịnh thì thân nghiệp và khẩu nghiệp tự nhiên sẽ thanh tịnh.

Sự đáng sợ của ý nghiệp đã được một bài kệ miêu tả rất sâu sắc: “Tơ hào dính mắc, nghiệp nhân ba đường, thoáng chốc sanh tình, vạn kiếp xiềng xích”. Ở đây chính là nói: ý niệm vừa mảy may dính mắc, liền gieo nghiệp nhân đọa vào ba đường ác; khởi ý niệm trong chớp mắt chính là xiềng xích trong vạn kiếp luân hồi, chẳng thể thoát ra. Mười sáu chữ này đã phơi bày toàn bộ nguyên nhân gốc rễ sanh tử luân hồi của tất cả chúng sanh. Sở dĩ chúng ta rất khó thoát khỏi luân hồi chính là vì nguyên nhân này. Vấn đề này đáng để chúng ta suy ngẫm sâu sắc, đáng để chúng ta hết sức cảnh tỉnh.

Chữ “tâm” trong “vọng tâm”, người xưa có mấy câu để miêu tả nó: “Ba điểm như sao sáng, nét móc tựa trăng tà, mang lông sừng từ đó, làm Phật cũng do đây”. Ý nói là: ba chấm của chữ “tâm” (心) giống như các ngôi sao trên trời, nét móc uốn cong giống như vầng trăng khuyết. Nó có thể khiến chúng ta phải mang lông đội sừng đọa vào đường ác, nhưng nó cũng có thể khiến chúng ta chứng đắc Phật quả, thành Chánh giác. Những câu này nói lên điều gì? Nói lên rằng “mười pháp giới không rời một niệm tâm”, làm thánh hay phạm đều ở nơi tâm này, tâm này quá quan trọng. Thế nên, Lục Tổ Đàn kinh nói: “Niệm trước mê là phạm phu, niệm sau giác là thánh nhân”. Thánh nhân và phạm phu chỉ khác nhau ở một niệm chuyển đổi mà thôi. Một bên là giác, một bên là mê. Bạn có biết chuyển không? Niệm A-di-đà Phật thì sẽ biết chuyển.

Ý nghĩa của hai chữ “Phật-đà” chính là người đã giác ngộ. Phạm phu chúng ta chính là những vị Phật chưa giác ngộ. Bản tánh của chúng ta là Phật, nhưng hiện nay bị tập khí phiền não từ vô thủy kiếp làm cho mê mờ. Vì vậy chúng ta không ngừng khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, vĩnh viễn không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Có thể thấy, tu tâm là điểm mấu chốt trong việc tu hành của chúng ta.

Nó liên quan đến vấn đề căn bản là chúng ta có thể thoát ly sanh tử luân hồi hay không. Đời này có thể giải quyết được vấn đề sanh tử hay không, chính là xem bạn tu tâm như thế nào.

*Ý niệm là tên giặc
Chớ có coi thường nó.
Bắt giặc, bắt tướng trước
Canh giữ nó thật chặt.*

Về việc tu tâm như thế nào, tôi cũng đang trong quá trình thực hành và không ngừng tìm tòi. Tôi không có kinh nghiệm thành công nào để cúng dường cho mọi người, tôi cảm thấy rất hổ thẹn. Những điều trên đây là tâm đắc tu học của cá nhân tôi, chỉ để mọi người tham khảo. Còn về bốn “chiêu” đã nói, xin hãy coi như là chiêu của một người “không có chiêu” đi. Những chiêu này không có bản quyền, ai cũng có thể dùng thử. Còn việc nó có hiệu quả hay không thì tôi không dám nói, tùy từng người thôi. Nhưng tôi đảm bảo là nó không có tác dụng phụ, tôi dám nói như vậy. Mọi người cứ yên tâm mạnh dạn sử dụng, tôi sẽ không thu một xu phí nào đâu.

Tiếp theo là phần trả lời câu hỏi về cách đoạn trừ phiền não.

Hỏi: con là một người niệm Phật thật lòng cầu sanh Tịnh độ. Con đã học Phật hơn 30 năm, nhưng có một vấn đề làm con khốn đốn mãi vẫn chưa giải quyết được. Đó chính là không đoạn được phiền não. Con lo rằng nếu không đoạn được phiền não thì không thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Xin cô từ bi giải trừ nghi hoặc cho con.

Đáp: trước tiên, tôi xin tùy hỷ công đức thật lòng cầu sanh Tịnh độ của bạn. Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Một khi chân tâm của bạn phát ra thì nó đã viên mãn rồi. Bạn đừng lo lắng việc không đoạn được phiền não thì không đến được thế giới Cực Lạc. Phiền não là gì? Nói một cách trực tiếp và dễ hiểu nhất: vọng tưởng chấp trước chính là phiền não. Có vọng tưởng chấp trước là có phiền não. Có thể ví vọng tưởng chấp trước và phiền não như một cặp anh em sinh đôi dính liền nhau. Hết thấy pháp mà Phật đã nói trong 49 năm đều là dùng để trừ vọng tưởng chấp trước. Tất cả pháp môn đều phải hạ công phu ở việc đoạn phiền não, không một pháp môn nào ngoại lệ. Các bậc cổ đức tu tập Phật pháp trước hết đều bắt đầu từ việc đoạn trừ phiền não rồi mới có thể thực sự vào được cửa. Ở một khía cạnh khác, việc có thể nghiêm túc trừ bỏ phiền não hay không cũng là “thước đo” để kiểm nghiệm xem bạn có đang tu hành chân thật hay không. Đây

cũng là một vấn đề mang tính phương hướng trong tu hành, tuyệt đối không được lơ là. Bởi vì nếu không đoạn phiền não thì không thể liễu sanh tử, thoát luân hồi, thành Phật đạo, độ chúng sanh. Tất nhiên, đoạn phiền não rất khó, đây không phải là việc dễ dàng. A-la-hán còn phải trải qua bảy lần sanh tử mới phá trừ được kiến tư hoặc, nhưng vẫn chưa đoạn được trần sa hoặc. Từ đó chúng ta có thể thấy, đoạn phiền não khó đến mức nào. Đó không phải là việc có thể làm xong trong một đời một kiếp. Vì vậy mới nói phải tu trong “ba đại a-tăng-kỳ kiếp”. Người xưa ví việc đoạn phiền não giống như cắt đứt dòng chảy của một con sông rộng bốn mươi dặm. Bạn nói xem khó hay không? Đương nhiên là rất khó. Nghe đến đây có phải bạn thấy sợ rồi không? Tôi bảo bạn đừng vội, Phật có cách mà. Cách gì vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật với lòng đại bi đã tuyên giảng pháp môn Tịnh độ. Pháp môn này không yêu cầu bạn phải đoạn phiền não, chỉ cần bạn phục được phiền não là có thể “mang nghiệp vãng sanh”. Đây chính là chỗ thù thắng nhất của pháp môn Tịnh độ. Mang nghiệp vãng sanh chỉ duy nhất pháp môn Tịnh độ mới có, không có pháp môn thứ hai.

Đoạn phiền não khó, vậy phải làm sao? Tổ sư đại đức của chúng ta có trí tuệ, có diệu kế. Tổ thứ tám¹ của Tịnh độ tông là đại sư Triệt Ngô đã nêu rằng: chiết phục phiền não hiện hành là nhiệm vụ quan trọng nhất của tu tâm. Điều này thực sự đã nắm đúng điểm then chốt. Chiết phục phiền não hiện hành chính là điều chúng ta thường gọi là: hàng phục phiền não hiện hành. Nếu chúng ta có thể hàng phục được phiền não thì chính là công phu niệm Phật đã thành phước. Công phu thành phước thì nhất định vãng sanh. Đây đương nhiên là nhiệm vụ quan trọng nhất của việc tu tâm.

Đoạn lời nói trên vô cùng quan trọng. Để giúp các đồng tu hiểu sâu hơn nữa, tôi quy nạp sắp xếp lại nội dung như sau:

1. Pháp môn Tịnh độ không yêu cầu đoạn phiền não, chỉ cần phục được phiền não là có thể mang nghiệp vãng sanh.
2. Phục được phiền não chính là công phu thành phước.
3. Công phu thành phước thì nhất định vãng sanh.
4. Chiết phục phiền não hiện hành là nhiệm vụ quan trọng nhất của tu tâm.

¹ Theo lịch sử Thập tam tổ Tịnh độ tông Trung Hoa, đại sư Triệt Ngô là vị tổ thứ 12, còn vị tổ thứ 8 là đại sư Liên Trì. Người giảng có thể đã nhầm lẫn về số thứ tự hoặc do yếu tố khách quan khác.

Tiếp theo tôi nói về việc chúng ta làm cách nào để kiểm nghiệm mình đã phục được phiền não, công phu niệm Phật đã thành phiền hay chưa. Phải có một tiêu chuẩn chứ. Tôi xin nêu ra ba tiêu chuẩn để mọi người tham khảo:

Thứ nhất, sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển.

Thứ hai, đối mặt với sự cám dỗ của tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ mà vẫn không động tâm.

Thứ ba, bạn đã chọn chắc pháp môn Tịnh độ, sẽ không bao giờ dao động nữa.

Tôi đưa ra hai đề thi để khảo sát bạn:

- Đề thi thứ nhất: tổ sư Đạt-ma đích thân đến nói với bạn rằng “con nên tu Thiền, tu Thiền nhất định có thể khai ngộ”, lúc đó bạn tính sao?

- Đề thi thứ hai: Thích-ca Mâu-ni Phật đích thân đến nói với bạn rằng “Ta còn có pháp môn khác tốt hơn cả pháp môn Tịnh độ”, lúc đó bạn tính sao?

Tôi nói cho bạn nghe câu trả lời của tôi, để bạn tham khảo:

- Tôi sẽ nói với tổ sư Đạt-ma rằng: “Thưa tổ sư, cảm ơn ngài. Con đã chọn chắc pháp môn Tịnh độ rồi, con sẽ không dao động nữa”.

- Tôi sẽ nói với Thích-ca Mâu-ni Phật rằng: “Con cảm ơn Thế Tôn, con đã chọn chắc pháp môn Tịnh độ được tuyên nói từ chính kim khẩu của ngài rồi, con sẽ không thay đổi nữa”.

Nếu câu trả lời của bạn đạt đến cảnh giới này, chứng tỏ tâm bạn đối với các pháp thế gian và xuất thế gian đều đã định rồi. Đây chính là cảnh giới công phu thành phiền, vãng sanh đương nhiên là điều chắc chắn. Vì vậy chúng ta không được chỉ thỏa mãn với việc mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu, mà quan trọng hơn là phải xem việc niệm Phật của bạn có phục được phiền não hay không.

Tiếp theo nói, làm cách nào mới có thể phục được phiền não hiện hành.

Trước hết chúng ta hãy nói về sự khác biệt giữa “phục phiền não” và “đoạn phiền não”. Nêu một ví dụ: đoạn phiền não giống như nhổ cỏ tận gốc, còn phục phiền não giống như dùng đá đè lên cỏ. Tu các pháp môn khác mà mang nghiệp thì tuyệt đối không thể thoát khỏi sanh tử, chỉ duy nhất pháp môn Tịnh độ mới có thể mang nghiệp vãng sanh.

Có một vấn đề tôi muốn nói với các đồng tu một chút, vấn đề gì vậy? Đó là có rất nhiều đồng tu chưa hiểu đúng về “mang nghiệp vãng sanh”. Phải biết rằng tạo nghiệp, đặc biệt là tạo nghiệp ác, mười nghiệp ác do thân khẩu ý tạo ra. Thân nghiệp có giết trộm dâm; khẩu nghiệp có nói dối, nói thô ác, nói ly gián, nói thêu dệt; ý nghiệp có tham, sân, si. Những nghiệp này được tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay. Trong kinh sách nói: nếu tội nghiệp có hình tướng thì hư không cũng không chứa nổi. Đã tạo tội nghiệp thì phải ở trong lục đạo mà trả nợ. Nợ cũ chưa trả xong lại tạo thêm nghiệp mới, thì làm sao thoát khỏi sanh tử được? Có người hỏi: “Chẳng phải nói chí tâm niệm Phật một tiếng có thể tiêu trừ tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp sao? Chúng tôi đã niệm Phật nhiều năm như vậy, vì sao tội vẫn chưa tiêu trừ?” Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã bảo chúng ta rằng: thời gian bạn tạo nghiệp quá dài, từ vô thủy kiếp đến nay; còn thời gian bạn niệm Phật lại quá ngắn, chẳng qua cũng chỉ vài mươi năm thôi. Ví như một căn nhà bị cháy lớn, một mình bạn chỉ xách một hai thùng nước để cứu hỏa thì đương nhiên là không ăn thua. Một số đồng tu vì thế mà cho rằng niệm Phật không có hiệu quả, thậm chí thoái thất đạo tâm, cho đến phỉ báng Phật pháp. Điều này là hoàn toàn sai lầm.

Tiếp theo, chúng tôi nói về lý luận và phương pháp dùng niệm Phật để phục phiền não. Cái chúng ta gọi là “phục phiền não” chính là làm cho phiền não không khởi hiện hành. Nói cách khác là làm cho phiền não không khởi tác dụng trong hiện tại. Mang nghiệp vãng sanh chỉ có thể mang theo nghiệp cũ, chứ không được tạo thêm nghiệp mới. Nghiệp mới thì không thể mang đi được. Chúng ta có thể phục được phiền não thì tự nhiên sẽ có thể cảm ứng đạo giao với A-di-đà Phật. Đây chính là ý nghĩa đích thực của mang nghiệp vãng sanh. Về điểm này, chúng ta không được có bất kỳ sự hiểu lầm nào. Đừng nghĩ rằng “tôi đang niệm Phật thì được đảm bảo rồi, tạo thêm chút tội nghiệp cũng không sao”. Làm vậy thì tuyệt đối không thể vãng sanh. Bạn không được trách Phật nói không đúng, chỉ trách bản thân bạn đã hiểu sai.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam có một bài kệ Phục Hoặc, bài kệ này, đối với mỗi người tu hành mà nói, đều rất hữu dụng. Ngài nói:

*“Một niệm độc vừa sanh
Tiếng Phật liền đè xuống
Lời ác xin chớ thốt
Hại người quyết chẳng làm
Lâu dần thành tự nhiên*

*Vãng sanh được mang nghiệp
Gọi là pháp phục hoặc
Là bí quyết chân thật.”*

Tiếp theo tôi sẽ giải thích bài kệ Phục Hoặc này: những ý niệm mà chúng ta khởi lên thường không thoát khỏi tham sân si và tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ. Tam độc là nguồn gốc của mọi tội ác. “Một niệm độc vừa sanh, tiếng Phật liền đề xuống”, hãy lập tức dùng tiếng Phật hiệu đề nó xuống. Đây chính là điểm mấu chốt. Bạn làm được như vậy thì những việc sau đó sẽ dễ giải quyết. Nói cách khác là dùng câu Phật hiệu để hàng phục một niệm tâm độc. “Lời ác xin chớ thốt, hại người quyết chẳng làm”, chúng ta thường phục được tâm độc thì sẽ phục được phiền não, đương nhiên sẽ không phạm khẩu nghiệp, trên hành vi cũng sẽ không đi làm những việc giết trộm dâm nữa. Điều này chứng tỏ ý nghiệp đã được phục, thân nghiệp và khẩu nghiệp tự nhiên sẽ không tiếp tục làm ác. Điều này một lần nữa nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của việc tu tâm. “Lâu dần thành tự nhiên, vãng sanh được mang nghiệp”, thường xuyên dùng Phật hiệu để đề nén phiền não, lâu dần sẽ trở thành tự nhiên. Luôn luôn đề khởi chánh niệm thì niệm ác sẽ không khởi lên được. Như vậy khi lâm chung có thể mang nghiệp vãng sanh. “Gọi là pháp phục hoặc, là bí quyết chân thật”, đây gọi là phương pháp hàng phục hoặc nghiệp, là bí quyết vô cùng chân thật. Các đồng tu đã nghe hiểu bí quyết này chưa? Nếu nghe hiểu rồi thì bạn hãy dùng thử đi. Chúng ta cảm ơn sâu sắc lòng đại từ đại bi của lão cư sĩ Lý Bình Nam, cung kính hướng về ngài, đánh lễ ngài.

Bậc cao tăng thời nay là pháp sư Viên Anh cũng dạy chúng ta ba phương pháp phục phiền não:

- Phương pháp thứ nhất: dùng Phật hiệu để phục phiền não. Tâm đắc của ngài là một câu Phật hiệu có thể trị được hết tất cả tâm bệnh phiền não. Khi gặp nghịch cảnh, trong tâm khởi phiền não thì lập tức kinh hành niệm Phật. Đi bốn bước niệm một câu hồng danh sáu chữ. Cứ đi như vậy vài vòng, tâm sẽ dần mát mẻ, phiền não sẽ tiêu tan.

- Phương pháp thứ hai: phương pháp nhất tâm xưng niệm Phật hiệu. Những lúc gặp phải chuyện làm tâm rất phiền muộn, trong lòng lo âu, thậm chí ban đêm mất ngủ, cũng hãy nhất tâm xưng niệm Phật hiệu. Qua một thời gian, thân tâm sẽ an định trở lại, từ đó dễ dàng đi vào giấc ngủ và không còn hiện tượng mộng mị điên đảo nữa.

- Phương pháp thứ ba: phương pháp chép một nét kinh, niệm một câu Phật hiệu. Nghĩa là khi chép kinh, viết một nét thì niệm một câu Phật hiệu. Việc này làm cho tinh thần của chúng ta luôn tập trung cao độ, vọng niệm không thể khởi lên. Chép kinh trong thời gian dài như vậy cũng không thấy mệt mỏi.

Các đồng tu, mọi người đã nếm được mùi vị của nó chưa? Ba phương pháp của pháp sư Viên Anh có phương pháp nào rời khỏi câu Phật hiệu không? Sư phụ kính yêu của chúng ta đã dạy cho chúng ta phương pháp mà không ai có thể sánh, quả thật rất tuyệt vời. Chúng ta hãy nghe xem ngài nói như thế nào:

Chúng ta niệm Phật chính là dùng danh hiệu A-di-đà Phật để niệm ra tâm “vô lượng giác” của chính mình. Bản tánh của chúng ta chính là vô lượng giác, vô lượng giác chính là chân tâm. Chúng ta dùng “nhất tâm” để làm việc, để đối nhân xử thế, thì đó chính là niệm Phật. Làm như vậy, việc niệm Phật của chúng ta sẽ phát huy tác dụng ngay trong cuộc sống. Đó gọi là “niệm sống động, dùng sống động”, dùng niệm một cách chết cứng. Nếu bạn niệm một cách chết cứng thì sẽ không đạt được thọ dụng. Có thể niệm sống động dùng sống động, thì chúng ta sẽ sống trong cảnh giới giác mà không mê, như vậy đương nhiên là có thể vãng sanh. Chúng ta suốt ngày niệm Phật chính là suốt ngày niệm tâm. Niệm Phật chính là niệm cái tâm “giác mà không mê”, niệm cái tâm “chánh mà không tà”, niệm cái tâm “tịnh mà không nhiễm”. Hãy niệm ra “giác chánh tịnh” vốn sẵn có trong tâm mình, sau đó đem giác chánh tịnh này dùng vào trong cuộc sống, thì mới đạt được thọ dụng từ niệm Phật. Đó chính là làm cho câu Phật hiệu được niệm sống động. Tâm chúng ta cùng với giác chánh tịnh của A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc là tâm tâm in vào nhau. Như vậy, bạn niệm Phật vãng sanh chính là vãng sanh ngay lúc sống. Cái vãng sanh là tâm của chúng ta, chứ thân xác này không đi được. Do vậy mới nói: “Thân ở Ta-bà, tâm về Cực Lạc”, đó chính là vãng sanh, hoàn toàn không cần đợi đến lúc tắt thở.

Những lời này của sư phụ, khi tôi đọc xong cảm thấy tâm ý thông sáng, quá hữu dụng, thật sự là đề hồ rưới lên đỉnh đầu. Ngài thật quá tuyệt vời, ngài giảng Phật pháp rõ như đếm từng món báu vật trong nhà mình vậy. Những lời này của ngài giúp chúng ta hiểu rằng niệm Phật chỉ là cách thức, là phương pháp, chứ không phải mục đích. Giúp chúng ta hiểu rằng, mục đích của niệm Phật là để tu tâm thanh tịnh, từ đó đảm bảo chúng ta vãng sanh thành Phật. Giúp chúng ta hiểu rằng, niệm Phật niệm tâm là để trừ bỏ “vọng tâm”, có thể dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để làm mọi việc, đối nhân xử thế; tuy trên miệng không niệm Phật, nhưng đó vẫn là đang niệm Phật, bởi vì đã đạt được mục đích

của việc niệm Phật rồi. Tất nhiên, điều này không phải là bảo chúng ta đừng niệm Phật nữa, mà là muốn nói rõ thêm rằng: niệm Phật nhất định phải niệm tâm.

Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ hiểu chính xác về việc “Phật hiệu không gián đoạn trong 12 thời” và thế nào là “nhất tâm bất loạn”. “Mười hai thời” chính là trong 24 tiếng đồng hồ, Phật hiệu không gián đoạn. Nếu như hiểu sai, hiểu thành không nghỉ ngơi, không đi ngủ, không làm việc gì hết, như vậy là làm hỏng thân thể, đây chính là sai lầm về mặt lý giải của chúng ta. Hiện nay có công việc, vừa muốn làm việc, vừa muốn niệm Phật, vừa làm việc, vừa niệm Phật, kết quả là không thể niệm Phật tốt, cũng không thể làm việc tốt. Đây cũng là sai lầm về mặt lý giải. Lý giải chính xác đó là, khi bạn có việc thì hãy buông Phật hiệu xuống, chuyên tâm làm việc, làm xong việc rồi, liền đề khởi Phật hiệu, như vậy gọi là “không gián đoạn”.

Sau cùng, chúng tôi nói đến thế nào gọi là “nhất tâm bất loạn”. Thế nào gọi là nhất tâm bất loạn vậy? Nói một cách thông thường chính là đối nhân xử thế tiếp vật, làm bất cứ việc gì cũng đều là “nhất tâm”. Chúng ta đạt được nhất tâm bất loạn từ việc niệm Phật, thì phải ứng dụng nó vào trong xã hội, vào trong cuộc sống hằng ngày. Niệm Phật, từng niệm nối nhau không gián đoạn. “Niệm” này là niệm giác, niệm chánh, niệm thanh tịnh. Mọi việc đều giác mà không mê thì chính là A-di-đà Phật. Tuy tôi không niệm câu “A-di-đà Phật” này nhưng cũng là niệm Phật, vì tôi giác chứ không mê. Tôi đối nhân xử thế tiếp vật thấy đều không mê, không tà, không nhiễm. Dù không niệm một câu Phật hiệu nào nhưng đó gọi là “chân niệm Phật”. Khi bạn buông câu Phật hiệu xuống để đi làm việc, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, thì bạn làm việc vẫn là niệm Phật. “Con đang làm việc, có niệm Phật đâu”, nếu bạn nhất tâm bất loạn mà làm việc thì nhất tâm bất loạn chính là Phật. Cho nên trong 24 tiếng đồng hồ, bạn thật sự không hề gián đoạn. Người niệm Phật bất kể làm việc gì cũng đều là chuyên tâm, đều là nhất tâm. Tự mình có thể thành tựu và cũng có thể làm người khác cảm động. Có những người rất chấp trước, lúc đang niệm kinh mà có người đến thì mặc kệ họ, không chào hỏi, không tiếp đãi. Đó là người Tiểu thừa, người Đại thừa thì không như vậy. Có người đến, hãy buông quyển kinh xuống, tiếp đãi khách, khách đi rồi lại tiếp tục niệm. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: “Hành đạo Bồ-tát, lợi ích chúng sanh là số một”. Đừng làm người ta cảm thấy người học Phật quá kiêu ngạo, gây phản cảm cho người khác. Ngài dạy bảo chúng ta, phải ứng dụng niệm Phật vào trong cuộc sống thường ngày, đạt đến nhất tâm bất loạn trong cuộc sống. Các cao tăng đại đức đều nói như vậy, đúng là “Phật Phật đạo đồng”.

Chúng ta tu hành không được thỏa mãn với việc mỗi ngày niệm được bao nhiêu tiếng Phật hiệu, mà phải xem chúng ta chiết phục tập khí phiền não đã đạt được hiệu quả đến đâu. Nếu chúng ta một mặt niệm Phật mà tính tình chẳng thay đổi chút nào, thì không có tác dụng gì cả. Niệm Phật chính là phải sửa đổi tập khí phiền não, sửa đổi tật xấu. Niệm ra được tâm thanh tịnh chính là lay tỉnh chính mình, ứng dụng vào trong từng lời nói hành động, ứng dụng vào trong khởi tâm động niệm, như vậy mới có thể liễu thoát sanh tử. Nếu không làm được điều này thì chứng tỏ chúng ta vẫn chưa buông xuống được. Đây chính là chướng ngại.

Thế nào gọi là tu hành? Buông xuống chính là tu hành. Buông xuống chính là công phu. Buông xuống trước tiên chính là buông xuống tập khí phiền não. Bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ việc “biết lỗi, sửa lỗi”, đó chính là tu hành. Phần thứ nhất của Liễu Phàm Tứ Huấn nói về việc biết lỗi và sửa lỗi, đây chính là chỗ bắt đầu. Một người tu hành chân chính mỗi ngày đều có thể phát hiện ra lỗi lầm của mình. Phát hiện được rồi thì mới có thể sửa, sửa lỗi chính là tu hành. Chúng ta nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai việc, nếu có thể kịp thời sửa ngay thì đó chính là công phu. Vương Dương Minh có một câu nói: “Bất giác trong núi thì dễ, bất giác trong tâm mới khó”. Giác trong tâm chính là tham sân si, là giết trộm dâm dối và uống rượu, là tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ. Những tên giác trong tâm này mỗi người mỗi khác. Bạn phải xác định đúng tên tướng giác trong tâm mình, sau đó tập trung hỏa lực đánh thẳng vào hấn, hạ quyết tâm tiêu diệt tên tướng giác này. Có như vậy thì nguyện lực liễu sanh tử thoát luân hồi trong đời này của chúng ta mới được tăng cường mạnh mẽ. Nguyện lực sẽ vượt qua nghiệp lực, tập khí phiền não tự nhiên sẽ bị hàng phục. Như vậy thì công phu niệm Phật sẽ đắc lực, công phu tự nhiên sẽ dễ dàng thành phiền.

Nội dung của tiết học này rất phong phú, chúng ta hãy tổng kết lại một chút: Nội dung chính của tiết học này là giảng về việc “học Phật chính là tu tâm”. Niệm Phật chính là phải tiêu trừ vọng tưởng chấp trước của chúng ta. Nhiệm vụ quan trọng của việc tu tâm chính là chiết phục phiền não hiện hành. Chúng ta có thể dùng một câu Phật hiệu để hàng phục tập khí phiền não thì lời nói và hành động của mình sẽ không còn tạo nghiệp nữa, công phu niệm Phật sẽ thành phiền, bạn sẽ nhận được lợi ích lớn ngay tức thời. Loại pháp hỷ này không thể diễn tả bằng lời. Tương lai lúc sắp mạng chung sẽ biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Đây là sự chỉ dạy của tổ sư đại đức các đời, chúng ta phải ghi nhớ kỹ trong lòng, y giáo phụng hành. Nguyện mong tất cả đều thành Phật, tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!